

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 17-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Ông Đào Bá Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Tuấn C**, tên gọi khác: T, sinh năm 1998 tại Trà Vinh. ĐKTT: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị V; Tiền án: Ngày 13/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, TP. HCM xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 10/2/2017 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2018 cho đến nay, có mặt.

2. **Trần Chí T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh. ĐKTT: Số 4/19B ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Võ Thị S; bản thân có vợ tên Phạm Thị Phương T, có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/5/2012 bị Công an phường 7 Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chống người thi hành công vụ; bị cáo đang chấp hành bản án số 103/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án Nhân dân huyện Bến Lức, từ ngày 08/9/2018 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Trần Ngọc T, sinh năm 1975

ĐKTT: Ấp 2, xã P, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Lê Mỹ D, sinh năm 1974

ĐKTT: Số D8/5 ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Ấp 2, xã P, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1970

ĐKTT: Ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Huỳnh Thanh L, sinh năm 1975

ĐKTT: Số D9/8 ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến ngày 13/5/2018, Nguyễn Tuấn C và Trần Chí T đã thực hiện 06 vụ “Trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” trên địa bàn huyện Bến Lức và huyện Cần Đức, cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/9/2018, Nguyễn Tuấn C đi bộ trên đường đan liên ấp 2 – 3A, xã P, huyện B phát hiện 01 xe mô tô Wave RSX, màu đỏ - đen, biển số 59K1 – 113.71 của anh Trần Ngọc T đang dựng trên bờ đê cách đường đan 20m, chìa khóa xe để trên rổ nhựa trước đầu xe còn anh T đi làm cỏ cách nơi để xe khoảng 20m. C quan sát xung quanh thấy không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài, C tiến đến gần xe mô tô biển số 59K1 – 113.71 lấy chìa khóa xe để trên rổ nhựa cắm vào xe, nổ máy chạy theo đường liên ấp 2 – 3A qua cầu Long Khê đến tiệm game bắn cá (không rõ biển hiệu) gần khu vực ngã tư P, huyện C. Tại đây, C gặp Trần Chí T và hỏi Tâm chỗ cầm xe, T chỉ C đến tiệm game bắn cá do Nguyễn Hoàng M làm quản lý tại ấp V, xã P, huyện C cầm xe nên C điều khiển xe đến tiệm game bắn cá của M. Tại đây, C gặp M cầm xe mô tô biển số 59K1 - 11371 với giá 3.000.000đ, Minh không biết xe do C trộm cắp mà có nên đồng ý cầm xe. C sử dụng 1.800.000đ chơi game bắn cá còn lại 1.200.000đ tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày T đến tiệm game trên gặp C, C cho T 30.000 điểm chơi game và T hỏi C xe mô tô biển số 59K1 – 113.71 ở đâu mà có, C nói xe mô tô là do C trộm cắp được và đã cầm cho Minh với giá 3.000.000đ. Đến khoảng 08 giờ ngày 06/9/2018, T nói cho Huỳnh Thanh L biết có chiếc xe trên cầm với giá 3.000.000đ ở tiệm game của Minh nên L đưa cho T số tiền 3.000.000đ để T chuộc lại xe. Sau đó, T quay lại tiệm game bắn cá tại ấp V, xã P, huyện C gặp M, chuộc xe biển số 59K1 – 113.71 đem về cho L. Qua điều tra, L không thừa nhận hành vi tiêu thụ xe mô tô biển số 59K1 –

113.71 và Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức không thu hồi được vật chứng vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 13/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ-đen, biển số 59K1 – 113.71 trị giá 12.000.000đ.

Tại cáo trạng số 03/CT-VKSBL ngày 13-12-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Trần Chí T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tuấn C, Trần Chí T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Người bị hại anh Trần Ngọc T có vợ là Nguyễn Lê Mỹ D đại diện trình bày: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/9/2018, anh từ nhà điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ-đen, biển số 59K1 – 113.71 do vợ anh là Nguyễn Lê Mỹ D đứng tên trong lúc anh T đến ruộng trồng rau cải để làm cỏ, khi đến nơi anh đậu xe cách đường đan lộ liên ấp 2-3A khoảng 20m, anh để chìa khóa trong rổ nhựa màu vàng trước đầu xe, anh T xuống ruộng làm cách vị trí đậu xe khoảng 20m đến khoảng 11 giờ 00 phút anh T phát hiện xe bị mất nên đã đến trình báo công an, đến nay anh vẫn chưa nhận lại được tài sản. Anh yêu cầu Nguyễn Tuấn C bồi thường 12.000.000đ trị giá xe mô tô biển số 59K1 – 113.71 đã bị mất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Chí T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Tuấn C có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Trần Chí T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, tại điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Chí T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt với Bản án số 103/2018/HS-ST ngày 22-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức là 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 08-9-2018 về tội “Trộm cắp tài sản”.

Do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn C theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Chí T theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với hành vi tiêu thụ xe mô tô biển số 59K1 – 113.71 của Trần Chí T xảy ra ở ấp V, xã P, huyện C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc có Công văn số 39/CSĐT ngày 25/10/2018 về việc thông nhất để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Hoàng M có hành vi cầm xe mô tô biển số 59K1 – 113.71 do Minh không biết xe do Nguyễn Tuấn C trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức không xử lý hình sự là phù hợp.

Riêng Huỳnh Thanh L không thừa nhận hành vi tiêu thụ xe mô tô biển số 59K1 – 113.71 từ Trần Chí T. Cơ quan CSĐT đã tiến hành đối chất giữa L và T nhưng không chứng minh được. Tại phiên tòa, bị cáo T xác định khi chuộc xe L không biết xe do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra anh Trần Ngọc T yêu cầu Nguyễn Tuấn C bồi thường 12.000.000đ trị giá xe mô tô biển số 59K1 – 113.71 đã bị mất, bị cáo Cảnh tự nguyện đồng ý bồi thường. Xét thấy sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp pháp luật nên công nhận.

Về vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ-đen, biển số 59K1 – 113.71, CQĐT Công an huyện Bến Lức không thu hồi được nên không xét đến.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố các bị cáo là không oan sai các bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo **Nguyễn Tuấn C**, Trần Chí T là có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi nên Khoảng 11 giờ ngày 05/9/2018, Nguyễn Tuấn C đến đường đan liên ấp 2 – 3A, thuộc ấp 2, xã P, huyện B lén lúc lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, màu đỏ-đen biển số 59K1 – 113.71 của Trần Ngọc T trị giá 12.000.000đ. C chạy xe đến tiệm game bắn cá do anh Nguyễn Hoàng M làm quản lý tại ấp V, xã P, huyện C cầm xe cho M được 3.000.000đ sử dụng vào mục đích chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 08 giờ ngày 06/9/2018, Trần Chí T biết sự việc trộm xe và cầm xe của C nên nói cho Huỳnh Thanh L biết có chiếc xe trên cầm cho M 3.000.000đ nên L đưa cho T 3.000.000đ để T chuộc lại xe. Sau đó, T quay lại tiệm game bắn cá tại ấp V, xã P, huyện C gặp Minh, chuộc lại xe biển số 59K1 – 113.71 đem về giao cho L. Qua điều tra, L không thừa nhận hành vi tiêu thụ xe mô tô biển số 59K1 – 113.71. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Tuấn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Chí T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố hai bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Đối với hành vi tiêu thụ xe mô tô biển số 59K1 – 113.71 của Trần Chí T xảy ra ở ấp V, xã P, huyện C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc có Công văn số 39/CSĐT ngày 25/10/2018 về việc thông nhất để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Hoàng M có hành vi cầm xe mô tô biển số 59K1 – 113.71 do Minh không biết xe do Nguyễn Tuấn C trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức không xử lý hình sự là phù hợp.

Riêng Huỳnh Thanh L không thừa nhận hành vi tiêu thụ xe mô tô biển số 59K1 – 113.71 từ Trần Chí T. Cơ quan CSĐT đã tiến hành đối chất giữa L và T

nhưng không chứng minh được. Tại phiên tòa, bị cáo T xác định khi chuộc xe L không biết xe do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự là phù hợp.

Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác. Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo C đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo cũng biết rằng tài sản của công dân hay tổ chức đều được pháp luật bảo vệ chỉ vì lòng tham lam, tư lợi vì lợi ích cá nhân, các bị cáo bất chấp xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự ở địa phương, chứng tỏ các bị cáo đã xem thường pháp luật.

Xét thấy, bị cáo Trần Chí T mặc dù không hứa hẹn trước với C trong việc thực hiện hành vi trộm cắp nhưng khi biết rõ tài sản do C phạm tội mà có thì bị cáo tích cực thực hiện việc tiêu thụ tài sản, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý. Bị cáo cũng thừa biết tiêu thụ tài sản do người khác tiêu thụ mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật gây mất trật tự ở địa phương làm cho nhân dân bất bình hoang mang, lo sợ.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như qua thẩm tra công khai tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Chí T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Tuấn C có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do bị cáo Trần Chí T đang chấp hành hình phạt đối với Bản án số 103/2018/HS-ST ngày 22-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức là 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 08-9-2018 về tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai bản án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn C theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Chí T theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra anh Trần Ngọc T yêu cầu Nguyễn Tuấn C bồi thường 12.000.000đ trị giá xe mô tô biển số 59K1 – 113.71 đã bị mất, bị cáo C tự nguyện đồng ý bồi thường. Xét thấy việc thoả thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp pháp luật. Do đó, áp dụng

Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Tuấn C và chị Nguyễn Lê Mỹ D (vợ anh Trần Ngọc T), bị cáo C có nghĩa vụ bồi thường số tiền 12.000.000đ trị giá xe bị mất.

[5] Về vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ-đen, biển số 59K1 – 113.71, CQĐT Công an huyện Bến Lức không thu hồi được nên không xét đến.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tuấn C, Trần Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo bị cáo Nguyễn Tuấn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Trần Chí T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C 01 (một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 08-9-2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Chí T 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tổng hợp hình phạt của bị cáo Trần Chí T với Bản án số 103/2018/HS-ST ngày 22-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức là 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Buộc bị cáo Trần Chí T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm tù, thời gian tù được tính từ 08-9-2018.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Tuấn C thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 10-01-2019 để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Tuấn C và chị Nguyễn Lê Mỹ D (vợ anh Trần Ngọc T), bị cáo C có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trần Ngọc T số tiền 12.000.000đ;

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo Nguyễn Tuấn C, Trần Chí T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn C phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường